

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

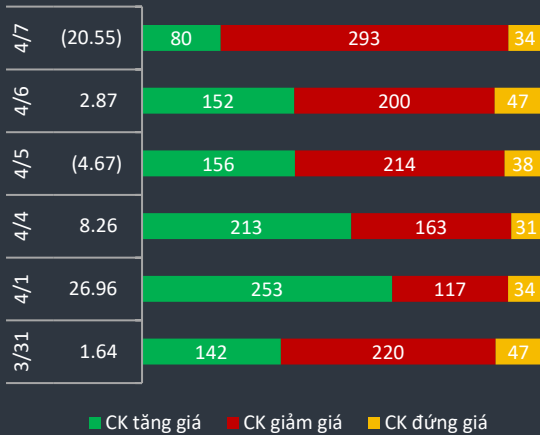
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

NVL	58.5
TPB	31.1
DPM	29.1
PET	21.9
CII	21.7
MSN	19.4
DRC	17.8
PLX	15.6
HDG	14.4
FMC	11.8
CTR	10.7
CTG	(25.0)
HCM	(33.5)
VIC	(44.4)
E1VFN30	(58.3)
PVD	(65.7)
STB	(71.5)
HP	(84.5)
VHM	(87.4)

### Tin kết quả quý 1:

**ACB:** Tại ĐHCĐ tổ chức ngày 7/4, chủ tịch HĐQT ACB cho biết, lợi nhuận hợp nhất quý 1.2022 khoảng 4.200 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ. Tín dụng đến hết quý I/2022 tăng 5,2% so với đầu năm, huy động tăng 1,6%. Tỷ lệ CASA đạt 27% tại thời điểm cuối quý I/2022. Trong năm nay, ngân hàng phấn đấu tăng trưởng tín dụng đạt 16% (đầu năm Ngân hàng Nhà nước giao chỉ tiêu 10%), phí dịch vụ và banca cũng sẽ tăng trưởng tốt.

Năm 2022, ACB đặt mục tiêu tổng tài sản đạt 558.187 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế đặt mục tiêu tăng đến 25%, kỳ vọng đạt 15.018 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%.

**FPT:** Công ty tiết lộ doanh thu quý I/2022 của tập đoàn ước đạt 9.500 tỷ, tăng 26% so với cùng kỳ năm ngoái. Con số lợi nhuận rơi vào khoảng đạt 1.700 - 1.800 tỷ đồng, tăng 26 - 28% so với quý I/2021.

Năm 2022, tập đoàn lên kế hoạch kế hoạch 42.420 tỷ đồng doanh thu và 7.618 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt tăng 19% và hơn 20% so với thực hiện năm 2021. Như vậy, sau một quý, FPT đã thực hiện được khoảng 22% mục tiêu doanh thu. Về kế hoạch cổ tức năm 2021, FPT dự kiến trình cổ đông chi trả 20% bằng tiền mặt. Ngoài ra, công ty dự kiến mức chia cổ tức 20% bằng cổ phiếu. Thời gian chi trả cổ tức cổ phiếu trùng với thời gian trả cổ tức tiền mặt 10% còn lại của năm 2021.

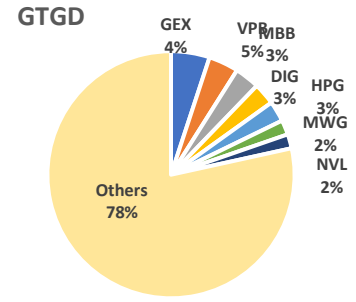
Thị trường hôm nay đã có tín hiệu khá xấu từ phiên sáng và càng lúc càng đuối dần về cuối phiên. Trong 30 phút giao dịch cuối, thị trường bị xả bán cực mạnh ở hầu hết các nhóm ngành, thậm chí ở những nhóm cổ phiếu dự báo tăng trưởng lợi nhuận quý 1 như thủy sản, hóa chất. Nhóm cổ phiếu bất động sản vẫn bị đè bán mạnh nhất với hàng loạt mã giảm sâu như CEO, DIG, DXG, AGG, SCR giảm trên -4%. Nhóm chứng khoán cũng bị đè bán khá sâu ở SHS, VDS, TVS, VIX. Cổ phiếu ngân hàng cũng giảm hầu hết nhưng không quá sâu. Một số mã ngân hàng còn xanh nhẹ như MBB, ACB, PGB.

Vnindex 1502.35

▼ -20.55 (-1.35%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
POW	16.7	0.3	1.52
ACB	33.6	0.4	1.20
PLX	56.6	0.6	1.07
MBB	33.7	0.4	1.05
FPT	113.3	0.3	0.27
DHG	106.7	(0.1)	(0.09)
CTG	32.6	(0.1)	(0.15)
HDB	28.9	(0.1)	(0.34)
TPB	41.0	(0.2)	(0.36)
VPB	39.8	(0.2)	(0.38)
PDR	92.6	(0.4)	(0.43)
GAS	112.8	(0.9)	(0.79)
HVN	24.7	(0.3)	(1.00)
VNM	78.5	(0.8)	(1.01)
BID	43.1	(0.5)	(1.03)
TCB	49.3	(0.6)	(1.20)
BVH	64.4	(0.8)	(1.23)
SSI	44.1	(0.6)	(1.23)
VIC	79.5	(1.0)	(1.24)
STB	31.9	(0.5)	(1.39)
VIB	46.7	(0.7)	(1.48)
HPG	46.6	(0.7)	(1.48)
VHM	75.0	(1.3)	(1.70)
SAB	166.5	(3.0)	(1.77)
MSN	151.0	(2.8)	(1.82)
VCB	83.0	(1.6)	(1.89)
GVR	36.3	(0.7)	(1.89)
NVL	84.6	(1.7)	(1.97)
MWG	155.0	(3.8)	(2.39)
PNJ	115.1	(3.0)	(2.54)
BCM	72.6	(1.9)	(2.55)
VRE	32.7	(1.0)	(2.83)
VJC	137.0	(4.0)	(2.84)
REE	81.0	(3.7)	(4.37)



Thị trường đã có phiên nhún khá sâu về sát ngưỡng 1500 và có thời điểm trong phiên mốc này đã bị xuyên thủng. Thông tin mới đây về việc Thủ tướng yêu cầu chấn chỉnh hoạt động thị trường trái phiếu doanh nghiệp và đấu giá quyền sử dụng đất sẽ gây áp lực lớn tiếp tục với nhóm ngành bất động sản trong thời gian tới. Việc chấn chỉnh thị trường trái phiếu được đánh giá là kịp thời để tránh khả năng đổ vỡ như nhiều lo ngại của nhiều chuyên gia thời gian gần đây. Dù việc này có thể gây áp lực trong ngắn hạn nhưng về lâu dài sẽ giúp thị trường lành mạnh.

Xu hướng điều chỉnh của thị trường chưa có dấu hiệu dừng lại và khả năng còn tiếp tục trong các phiên tới. Áp lực bán có thể xuất hiện ở bất cứ dòng cổ phiếu nào do nhiều tổ chức và cá nhân cơ cấu lại danh mục để tránh rủi ro vì vậy nhà đầu tư lưu ý thu hẹp danh mục về mức an toàn và hạn chế sử dụng margin trong giai đoạn hiện tại. Các vị thế mua mới nên chờ thêm cho đến khi xuất hiện các tín hiệu lạc quan hơn từ thị trường.

## Danh mục nắm giữ trung hạn

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
HDB	28.9	1.8	27	37	Mua quanh 28-29. Mục tiêu 37	3/31/2022	1.4%
VPB	39.8	7.7	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	5.6%
TCM	75.3	(1.2)	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	12.4%
KBC	52.1	1.3	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-7.0%
HPG	46.6	3.7	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	3.4%
FTS	60.7	9.0	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	16.7%
TNG	39.0	(2.5)	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	34.5%
DPM	64.7	(8.7)	35	75	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 75	2/7/2022	54.0%
VCI	57.2	1.7	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	-1.4%
GVR	36.3	8.3	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	13.4%
REE	81.0	3.3	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	24.6%
NLG	53.8	(1.6)	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	1.5%
OCB	26.1	2.6	24	35	Mua quanh 25-26. Mục tiêu 34	1/13/2022	0.2%
TCB	49.3	0.3	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-1.4%
CTG	32.6	0.9	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-7.0%
STK	59.6	1.0	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	12.5%
VIB	46.7	-	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-0.6%
MBB	33.7	1.7	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	16.2%
MWG	155.0	10.1	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	14.8%

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Tăng trưởng ngành trong ngày

Phân bón	0.78
Ô tô và phụ tùng	0.60
Cao su	0.38
Điện	0.32
Thực phẩm và đồ...	(0.05)
Nước	(0.28)
Du lịch và Giải trí	(0.39)
Ngân hàng	(0.60)
Dệt May	(0.69)
Tài nguyên Cơ bản	(0.72)
Bảo hiểm	(0.76)
Hàng & Dịch vụ...	(0.79)
Viễn thông	(0.82)
Vật liệu xây dựng	(0.95)
Bán lẻ	(0.99)
Vận tải - Logistics	(1.09)
Y tế	(1.11)
Công nghệ Thông tin	(1.13)
Dầu khí	(1.14)
Hàng cá nhân & Gia...	(1.18)
Bao bì	(1.36)
Xây dựng	(1.63)
Sản xuất và KD Thép	(1.66)
Truyền thông	(1.77)
Khoáng sản	(1.98)
Bất động sản	(2.02)
Dịch vụ tài chính	(2.04)
Hóa chất	(2.10)
Bất động sản KCN	(2.43)
Thủy sản	(0.01)

**VNM** - CTCP Sữa Việt Nam - Vinamilk - Năm 2022, VNM đặt kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất đạt 64.070 tỷ đồng, tăng 5% so với thực hiện năm 2021. Song lợi nhuận sau thuế hợp nhất lại giảm 8%, đạt 9.770 tỷ đồng.

**SAM** - CTCP SAM Holdings - Năm 2022, SAM đặt kế hoạch tổng doanh thu 2.855,8 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 210,7 tỷ đồng, lần lượt tăng 26,9% và 1,5% so với thực hiện trong năm 2021. Bên cạnh đó, công ty dự kiến kế hoạch cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 với tỷ lệ 5%.

**PAN** - CTCP Tập đoàn PAN - Năm 2022, PAN đặt kế hoạch doanh thu 14.300 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 755 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 54,6% và 47,8% so với thực hiện trong năm 2021.

**UEM** - CTCP Cơ điện Uông Bí - Vinacomin - Năm 2022, dự kiến doanh thu đạt 155 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế là 3,2 tỷ đồng, tương ứng giảm 7% và 26% so với năm 2021; trả cổ tức 10%.

**PVI** - Công ty cổ phần PVI - Đã thông qua kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất năm nay là 11.652 tỷ đồng, tăng 4,9% so với năm 2021; lợi nhuận trước thuế là 911 tỷ đồng, giảm 17,26% so với năm trước. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 dự kiến là 25%.

**GEG** - Công ty cổ phần Điện Gia Lai - Công ty đệ trình ĐHCĐ thông qua tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 là 2.073 tỷ đồng - tăng 37% so với thực hiện năm 2021. Kế hoạch năng lượng tái tạo phần đầu trong năm lên con số 400 tỷ đồng, tăng 25% so với kế hoạch năm 2021.

**TMT** - CTCP Ô tô TMT - Ngày 18/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 19/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/5/2022.

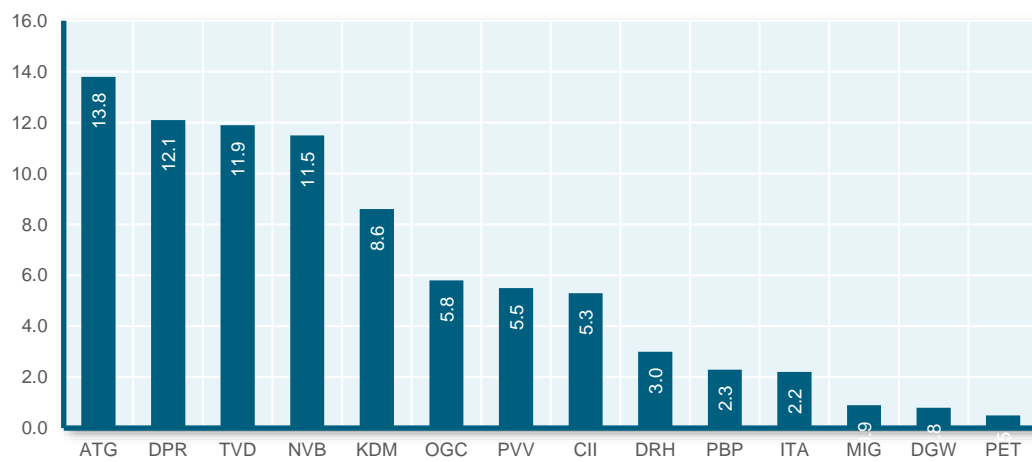
**DCG** - Tập đoàn Đèo Cả - Năm 2022, DCG lên mục tiêu tổng sản lượng 3.337 tỷ đồng, tăng 27,5%; tổng doanh thu 3.386 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn là doanh thu dịch vụ và xây lắp 2.791 tỷ đồng, còn lại từ doanh thu hoạt động tài chính.

**RIC** - CTCP Quốc tế Hoàng Gia - Năm 2022, công ty đặt kế hoạch tổng doanh thu 6,32 triệu USD, tăng 93% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế âm 1,58 triệu USD so với cùng kỳ âm 4,48 triệu USD. Như vậy, nếu lỗ thêm năm 2022, công ty sẽ có năm thứ 4 liên tiếp lỗ.

**CII** - CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM - Thông báo, đã bán xong 9 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 22/3 đến 06/4 theo phương thức khớp lệnh, với giá bán bình quân 32.222 đồng/cổ phiếu.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	33.6	-2.3%	9,648,900	8.6	2.0	-	-	3,900	16,618
BID	HOSE	43.1	15.1%	3,152,800	16.4	2.5	48,100	320,600	2,623	17,073
CTG	HOSE	32.6	-6.5%	6,080,300	9.8	1.7	105,900	874,900	3,338	19,488
EIB	HOSE	36.1	6.3%	284,600	45.9	2.5	700	7,800	785	14,466
HDB	HOSE	28.9	-7.1%	6,900,400	8.3	1.9	103,200	229,200	3,497	15,455
LPB	HOSE	20.4	0.2%	5,003,300	8.0	1.5	7,600	73,400	2,543	13,960
MBB	HOSE	33.7	15.8%	24,107,500	8.6	2.0	-	60,500	3,904	16,538
MSB	HOSE	26.0	-8.5%	6,520,000	7.9	1.8	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	26.1	-7.0%	2,733,200	7.2	1.6	500	1,900	3,636	15,917
SHB	HOSE	20.7	-8.2%	11,287,000	7.8	1.5	77,700	354,700	2,635	13,323
SSB	HOSE	38.2	-10.0%	2,743,100	18.9	3.0	13,000	-	2,015	12,623
STB	HOSE	31.9	-0.6%	11,478,600	17.2	1.8	131,200	2,373,400	1,856	18,174
TCB	HOSE	49.3	-3.1%	5,971,000	9.6	1.9	-	-	5,144	26,505
TPB	HOSE	41.0	-4.2%	8,696,600	9.3	2.5	1,024,100	266,300	4,404	16,429
VCB	HOSE	83.0	5.1%	928,000	14.1	2.8	200,700	159,300	5,907	29,974
VIB	HOSE	46.7	-2.1%	1,509,900	9.9	3.0	100	2,500	4,727	15,640
VPB	HOSE	39.8	10.6%	31,583,800	9.9	2.1	-	41,900	4,037	19,408
BAB	HNX	22.0	-3.5%	17,300	21.6	1.8	-	-	1,018	12,018
NVB	HNX	39.5	19.7%	227,000	-	3.8	-	112,000	3	10,482
VBB	UPCOM	16.2	-15.2%	22,900	14.5	1.3	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	14.2	-4.1%	195,700	9.6	1.0	-	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	18.2	-2.2%	46,300	-	1.5	400	-	398	12,042
PGB	UPCOM	32.6	-3.0%	242,700	37.1	2.3	-	-	878	13,940
NAB	UPCOM	20.0	1.0%	264,700	-	-	-	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	35.1	37.6%	25,800	14.9	2.7	-	-	2,356	12,945
BVB	UPCOM	19.6	-14.8%	757,200	28.0	1.6	-	-	700	12,637
ABB	UPCOM	16.0	-2.4%	1,164,100	5.9	0.8	5,000	-	2,731	20,530
				141,592,700	14.54	2.03	1,718,200	4,878,400	2,668	16,022





## Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	GTH	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	MCC	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	LPB	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21.395, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
5	DBC	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
6	NTH	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NT2	HOSE	4/4/2022	5/4/2022	18/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	THS	HNX	4/4/2022	5/4/2022	15/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VUA	UPCoM	1/4/2022	4/4/2022	19/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DHG	HOSE	1/4/2022	4/4/2022	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PJC	HNX	31/03/2022	1/4/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	STC	HNX	31/03/2022	1/4/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SEA	UPCoM	31/03/2022	1/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 9,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	LPT	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
16	NAV	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TVB	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	DID	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	HAM	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TOS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VWS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	CTS	HOSE	28/03/2022	29/03/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	TSC	HOSE	28/03/2022	29/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	VTC	HNX	25/03/2022	28/03/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HU3	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	APF	UPCoM	25/03/2022	28/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VAF	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	15/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931